

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 587/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị P** Sinh năm: 1979

- Anh **Lê Việt H** Sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 6/30/194 Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Việt H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 01/04/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã nói chuyện hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Việc mâu thuẫn của anh chị gia đình hai bên đều biết và đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung là Lê Hùng A, sinh ngày 31/10/2004. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị P đến khi con chung 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, các bên tự lo nơi ở sau ly hôn, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị P tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Việt H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Hùng A, sinh ngày 31/10/2004. Khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị P đến khi con chung 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Nguyễn Thị P tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 16/10/2018 theo biên lai số AB/2015/0008146.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ

